

Số: 262/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Chí T, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ 10, phường PX, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị Đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985.

HKTT: Tổ 10, phường PX, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Chí T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: anh Lương Chí T và chị Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Sau khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Thị Hoài A, sinh ngày 18/6/2011 cho

đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Th được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th thực hiện theo thỏa thuận của hai bên.

2.3) Về tài sản chung: Không có.

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: anh T và chị Th xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: Anh Lương Chí T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và hoàn trả cho anh Toại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006192 ngày 05/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Gia Sàng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền